

Số: /BC-BNV

Hà Nội, ngày tháng 10 năm 2023

BÁO CÁO

**Kết quả lồng ghép về bình đẳng giới trong Dự thảo Nghị định thay thế
Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ
quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội**

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Căn cứ quy định tại Điều 21 Luật Bình đẳng giới năm 2006 về việc thực hiện lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong hoạt động xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Nội vụ xây dựng Báo cáo lồng ghép các vấn đề về bình đẳng giới trong dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội (sau đây gọi tắt là Nghị định số 45/2010/NĐ-CP) gồm các nội dung sau:

1. Xác định vấn đề giới trong dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 45/2010/NĐ-CP

Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 45/2010/NĐ-CP nhằm mục tiêu thể chế hóa chủ trương của Đảng về hội quần chúng, tạo điều kiện thuận lợi cho công dân thực hiện quyền lập hội theo quy định của Hiến pháp năm 2013; bảo đảm hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về hội trong quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân và quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng; tuân thủ quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành; đảm bảo tính thống nhất đồng bộ với hệ thống pháp luật hiện hành.

Theo quy định của dự thảo Nghị định, quyền lập hội của mọi công dân không có sự phân biệt về giới. Mỗi chính sách trong dự thảo Nghị định không có sự phân biệt đối xử tuy nhiên sẽ có tác động riêng biệt lên mỗi giới, do những khác biệt về mặt sinh học, do điều kiện kinh tế - xã hội thực tế khác nhau của nữ giới và nam giới trong xã hội. Do vậy, việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới là cần thiết trong xây dựng dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 45/2010/NĐ-CP. Một trong những nội dung quan trọng của Nghị định thay thế Nghị định số 45/2010/NĐ-CP là quy định về nội dung, hình thức, cách thức để công dân trong việc thực hiện quyền lập hội. Thực tế cho thấy, mặc dù nam giới và nữ giới được ghi nhận quyền như nhau trong việc tham gia các hoạt động trong đời sống chính trị - xã hội, tuy nhiên do các yếu tố về truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán, lối sống và điều kiện kinh tế - xã hội, vẫn còn tình trạng tại một số khu vực (nhất là khu vực nông thôn, miền núi), nam giới thường được coi là chủ gia đình, chủ hộ và có quyền quyết định phần lớn các việc trong gia đình, đồng thời có quyền đại diện các thành viên gia đình tham gia hoạt động cộng đồng, làng,

xã. Điều này có thể làm hạn chế quyền của nữ giới trong việc tham gia ý kiến, thảo luận, quyết định các vấn đề của cộng đồng, dân cư, nhất là trong trường hợp thành lập một tổ chức hội. Xác định được ý nghĩa và tầm quan trọng của vấn đề bình đẳng giới trong dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 45/2010/NĐ-CP, trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị định, Bộ Nội vụ chú trọng sự tham gia của đại diện các cơ quan quản lý nhà nước là nữ giới (3/8 thành viên Ban Soạn thảo và 6/14 thành viên Tổ Biên tập là nữ giới). Trên cơ sở nhận diện về vấn đề giới trong dự thảo Nghị định và tiếp thu ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, Bộ Nội vụ đã xây dựng, hoàn thiện dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 45/2010/NĐ-CP với các biện pháp chính sách cụ thể để bảo đảm thực hiện lồng ghép các vấn đề về giới trong thực hiện quyền lập hội của mọi công dân.

2. Các biện pháp giải quyết trong dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 45/2010/NĐ-CP

Căn cứ vào các quy định của Hiến pháp, của Luật bình đẳng giới, dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 45/2010/NĐ-CP đã thực hiện việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới. Việc lồng ghép được thể hiện trong các quy định tại dự thảo Nghị định quy định trung tính về giới, không có sự phân biệt đối xử, cụ thể như sau:

- Điều 3 dự thảo Nghị định quy định về giải thích từ ngữ: “Hội là tổ chức tự nguyện của tổ chức, công dân Việt Nam cùng lĩnh vực, ngành nghề, cùng sở thích, cùng giới, có chung mục đích tập hợp, đoàn kết hội viên, hoạt động thường xuyên, không vụ lợi, không vì mục tiêu lợi nhuận nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội, hội viên, của cộng đồng; hỗ trợ nhau hoạt động có hiệu quả, góp phần vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, được tổ chức và hoạt động theo Nghị định này và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan”. Tại khái niệm về hội có đề cập đến vấn đề “cùng giới” nghĩa là cùng giới tính (nam hoặc nữ), một tổ chức hội có thể là tập hợp riêng của những người có giới tính nam hoặc giới tính nữ đều có thể tham gia thành lập hội. Quan điểm này được thể hiện xuyên suốt trong dự thảo Nghị định, theo đó tất cả quy định của dự thảo Nghị định đều được áp dụng chung, không có sự phân biệt giữa nam giới và nữ giới.

- Điều 39 dự thảo Nghị định quy định về chính sách, chế độ đối với người làm việc tại hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ. Tại các quy định này cũng như toàn bộ dự thảo Nghị định khẳng định về chính sách, chế độ đối với người làm việc tại hội được quy định và áp dụng như nhau đối với mọi công dân, không có sự phân biệt về giới.

- Điều 11 dự thảo Nghị định quy định về ban vận động thành lập hội:

“1. Tổ chức, công dân Việt Nam có nhu cầu thành lập hội phải thành lập ban vận động thành lập hội (trong đó dự kiến trưởng ban, phó trưởng ban và các uỷ viên) theo quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều này và đề

ngợi cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định này công nhận ban vận động thành lập hội.

2. Thành viên ban vận động thành lập hội là tổ chức, công dân Việt Nam có kinh nghiệm, uy tín, tâm huyết, trách nhiệm, hoạt động trong lĩnh vực hội dự kiến hoạt động hoặc có liên quan đến lĩnh vực hội dự kiến hoạt động. Các thành viên ban vận động thành lập hội phải đảm bảo các điều kiện sau:

a) Đối với tổ chức:

- Được thành lập hợp pháp, có điều lệ hoặc văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ của tổ chức; có đơn tham gia ban vận động thành lập hội;

- Có nghị quyết của tập thể lãnh đạo hoặc quyết định của người đứng đầu có thẩm quyền về việc tham gia ban vận động thành lập hội và cử người đại diện tham gia thành viên ban vận động thành lập hội. Người được cử làm đại diện là công dân Việt Nam, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, đảm bảo sức khỏe và không có án tích;

b) Đối với công dân: Có đơn tham gia ban vận động thành lập hội, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, đảm bảo sức khỏe và không có án tích;

3. Thành viên ban vận động thành lập hội là cán bộ, công chức, viên chức thì phải được sự đồng ý cho tham gia ban vận động thành lập hội bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ;

4. Trưởng ban vận động thành lập hội phải là người có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; có năng lực lãnh đạo, quản lý; có uy tín, kinh nghiệm và am hiểu trong lĩnh vực hội dự kiến hoạt động;”

Quy định này đảm bảo quyền lập hội của công dân, không phân biệt là nam hay là nữ đều có thể tham gia ban vận động thành lập hội và đảm nhiệm chức vụ Trưởng ban vận động thành lập hội.

- Điều 17 dự thảo Nghị định quy định về hội viên: “Hội viên của hội gồm hội viên chính thức, hội viên liên kết và hội viên danh dự...” Theo đó, tất cả mọi công dân, đáp ứng đủ các điều kiện quy định trong Điều lệ hội đều có quyền tham gia là hội viên của hội để góp phần xây dựng, phát triển hội vững mạnh, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

- Điều 22 dự thảo Nghị định quy định về ban chấp hành, ban thường vụ, chủ tịch, phó chủ tịch. Theo quy định này, chủ tịch hội cần đáp ứng các tiêu chuẩn:

“- Chấp hành và thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;

- Có uy tín và hiểu biết về lĩnh vực hội hoạt động;

- Có quốc tịch Việt Nam;

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không có án tích”;

Và đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn khác:

“- Không giữ chức danh chủ tịch quá 02 hội;

- Không phải là cán bộ, công chức trong các cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý hoặc tham mưu quản lý về lĩnh vực hoạt động chính của hội; trừ trường hợp được cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ;

- Nhân sự dự kiến chủ tịch hội là cán bộ, công chức, viên chức hoặc đã là cán bộ, công chức, viên chức nhưng đã nghỉ hưu phải được cơ quan có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ;

Ngoài những tiêu chuẩn, điều kiện chung trên, hội quy định cụ thể tiêu chuẩn, điều kiện, độ tuổi, sức khỏe, nhiệm kỳ của chủ tịch hội phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ hội”.

Theo đó, chủ tịch, phó chủ tịch hội có thể là nam giới hoặc nữ giới, chỉ cần đáp ứng đủ các quy định về tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại dự thảo Nghị định sẽ được hội bầu làm chủ tịch, phó chủ tịch hội. Qua đó, nữ giới được bình đẳng tham gia lãnh đạo hội, đóng góp cho sự phát triển của hội.

3. Dự kiến tác động của các quy định trong dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 45/2010/NĐ-CP

Các quy định trung tính không phân biệt áp dụng nữ giới và nam giới trong dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 45/2010/NĐ-CP sẽ tạo điều kiện bình đẳng cho nữ giới trong việc thực hiện quyền lập hội phù hợp với quy định tại Điều 27 Hiến pháp 2013 về việc bảo đảm sự bình đẳng nam, nữ trong việc thực hiện quyền lực chính trị: “Công dân nam, nữ bình đẳng về mọi mặt. Nhà nước có chính sách đảm bảo quyền và cơ hội bình đẳng giới. Nhà nước, xã hội và gia đình tạo điều kiện để phụ nữ phát triển toàn diện, phát huy vai trò của mình trong xã hội. Nghiêm cấm phân biệt đối xử về giới”. Việc thực hiện các quy định tại dự thảo Nghị định góp phần nâng cao vai trò của bình đẳng giới để nam, nữ có vị trí, vai trò ngang nhau, được tạo điều kiện và cơ hội phát huy năng lực của mình cho sự phát triển của xã hội và thụ hưởng như nhau về thành quả của sự phát triển phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 5 Luật Bình đẳng giới năm 2006. Quy định về việc đảm bảo quyền lập hội của nữ giới sẽ tác động tích cực đến quyền của phụ nữ khi tham gia các tổ chức xã hội. Đồng thời, các quy định của dự thảo Nghị định bảo đảm phù hợp với quy định tại Hiến pháp 2013 về chống phân biệt đối xử về giới và đáp ứng được phân biệt đối xử về giới là việc hạn chế, loại trừ, không công nhận hoặc không coi trọng vai trò, vị trí của nam và nữ, gây bất bình đẳng giữa nam và nữ trong các lĩnh vực của đời sống xã hội và gia đình (khoản 5 Điều 5 Luật Bình đẳng giới năm 2006) và phù hợp với mục tiêu của Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021 - 2030.

Trên đây là Báo cáo việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 45/2010/NĐ-CP, Bộ Nội vụ kính báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Bộ Nội vụ (để b/c);
- Thứ trưởng Vũ Chiến Thắng;
- Lưu: VT, TCPCP, G.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Vũ Chiến Thắng